

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 3- 2025
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội: Bà Khuất Thị Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn X, xã Liên H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn X, xã Liên H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Hồng Ca-Bộ Công an

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các bản khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị Th và anh Đỗ Hữu T kết hôn và có ĐKKH năm 2007 tại UBND xã Liên H, huyện Phúc Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng gia đình chồng tại Thôn X, xã Liên H và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T ham chơi, đua đòi bạn bè sử dụng trái phép ma túy. Chị và gia đình khuyên nhiều nhưng anh T vẫn không thay đổi. Năm 2013, anh T bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy. Sau khi ra tù, anh T không tu chí làm ăn, vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian phải giãn cách xã hội do dịch Covid-19, anh chị sinh con thứ 3. Năm 2023, anh T lại bị Tòa án xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang thi hành án tại Trại Giam Hồng Ca-Bộ Công an. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin ly hôn anh T.

* Bị đơn là anh Đỗ Hữu T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và sinh 03 con chung, những lần anh bị Tòa án xử phạt tù và đi thi hành án đúng như Chị Th trình bày. Nay Chị Th xin ly hôn, anh cảm thấy tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, anh chưa đồng ý ly hôn vì anh ở trong tù rất áp lực, nhiều vấn đề đau đầu, khi nào được ra tù thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh T cùng xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Hữu Đan Tr, sinh ngày 20/9/2007, Đỗ Hữu Tuấn K, sinh ngày 28/01/2010 và Đỗ Hữu Đức Ph, sinh ngày 16/6/2021.

Về tài sản chung: Chị Th và anh T cùng xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung gì.

Về nợ chung: Chị Th và anh T cùng xác nhận, vợ chồng không nợ ai.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình của anh Đỗ Hữu T thể hiện: Gia đình đã tổ chức cưới cho anh T và Chị Th vào năm 2007. Sau khi cưới, vợ chồng anh T Chị Th về ở cùng với gia đình anh T tại xã Liên H, huyện Phúc Thọ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, năm 2013, anh T bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi anh T ra tù, vợ chồng chung sống bình thường và sinh con thứ 3. Năm 2023, anh T lại bị Tòa án xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang thi hành án tại Trại Giam Hồng Ca-Bộ Công an. Nay Chị Th xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị tiếp tục đoàn tụ, cùng nuôi dạy các con.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

Xử: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Hữu T.

Về con chung: Giao các cháu Đỗ Hữu Đan Tr, sinh ngày 20/9/2007, Đỗ Hữu Tuấn K, sinh ngày 28/01/2010 và Đỗ Hữu Đức Ph, sinh ngày 16/6/2021 cho Chị Th nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có yêu cầu mới. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Về án phí: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đỗ Hữu T có địa chỉ tại xã Liên H, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Hữu T kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Liên H, huyện Phúc Thọ vào ngày 06/11/2007 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Quá trình chung sống tiếp theo, năm 2013, anh T bị Tòa án xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi anh T ra tù, vợ chồng sinh con thứ 3. Năm 2023, anh T lại bị Tòa án xử phạt 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang thi hành án tại Trại Giam Hồng Ca-Bộ Công an. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Chị Th và anh T còn tồn tại nhưng không có hạnh phúc, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Chị Th xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh T có 03 con chung là Đỗ Hữu Đan Tr, sinh ngày 20/9/2007, Đỗ Hữu Tuấn K, sinh ngày 28/01/2010 và Đỗ Hữu Đức Ph, sinh ngày 16/6/2021. Hiện tại anh T đang thi hành án phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên giao cho Chị Th nuôi cả 03 con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

Do Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung và về nợ: Cả Chị Th và anh T cùng xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th nuôi 03 con chung là Đỗ Hữu Đan Tr, sinh ngày 20/9/2007, Đỗ Hữu Tuấn K, sinh ngày 28/01/2010 và Đỗ Hữu Đức Ph, sinh ngày 16/6/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đỗ Hữu T cho đến khi có yêu cầu mới. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; về nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng Chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013445 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Liên H, h. Phúc Thọ (ngày 06/11/2007)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu